

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 484/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-7-2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Ông Phan Văn Siêng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã N.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn K, sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã H, thị xã N, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã H, thị xã N, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2022 của anh Nguyễn K, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị V tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã N) vào ngày 13/3/2020. Trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị V không biết cách chăm sóc, nuôi dưỡng con, thiếu trách nhiệm với gia đình, có những lời nói xúc phạm đến mẹ anh K, gia đình cha mẹ hai bên đã hoà giải

nhưng vợ chồng không thể hàn gắn. Nay anh Việt xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huy C, sinh ngày 21/02/2021. Ly hôn anh K yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Nếu Hội đồng xét xử giao cháu C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng thì anh K không đồng ý mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, chị V thống nhất như lời trình bày của anh K, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, khi chị V sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, chị V và anh K đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2022 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị V đồng ý ly hôn với anh K.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, họ tên và ngày tháng năm sinh, chị V thống nhất như anh K đã trình bày. Ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Huy C và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ quy định tại các Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử;

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị V.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Huy C, sinh ngày 21/02/2021 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huy C mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ghi nhận sự tự nguyện của anh K chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh K phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn K yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh K, chị V; bị đơn chị Nguyễn Thị V cư trú tại xã Hoài Mỹ, thị xã N, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là thị xã N) vào ngày 13/3/2020. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, anh K cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V thiếu trách nhiệm với gia đình, không biết cách chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, có những lời nói xúc phạm đến mẹ anh từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V. Chị V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra khi chị sinh con, vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tôn trọng và thương yêu nhau nên chị về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 5/2022 đến nay. Chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn anh K.

Biên bản xác minh ngày 15/6/2022 tại Phòng Lao động Thương binh và xã hội thị xã N thể hiện: Tình trạng hôn nhân vợ chồng anh K và chị V phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ, về con chung đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh K và chị V tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, anh chị có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau nhưng anh chị đã không làm được điều đó. Anh K và chị V đều xác định do bất đồng quan điểm,

mâu thuẫn kéo dài nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, anh K yêu cầu ly hôn với chị V và được chị V đồng ý, điều này cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh K và chị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích Hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị V.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Anh K và chị V có 01 con chung tên Nguyễn Huy C, sinh ngày 21/02/2021. Khi ly hôn anh K và chị V đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C.

Xét thấy, anh K và chị V đều có công việc và mức thu nhập ổn định nhưng do tính chất công việc nên chị V có thời gian và điều kiện thuận lợi hơn trong việc chăm sóc con chung. Tại phiên tòa chị V và anh K đều xác định từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C. Anh K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C nhưng cho rằng hiện tại anh đang sinh sống và làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh nên nếu anh được nuôi con thì anh sẽ gửi con cho ông bà nội để nuôi dưỡng, trông nom, dạy dỗ cháu C. Căn cứ theo quy định tại Điều 69 Luật hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con là của cha mẹ. Mặt khác, cháu C hiện nay đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu C nên cần giao cháu C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị V, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, do anh K không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Căn cứ vào điều kiện sinh hoạt, các nhu cầu thiết yếu của cháu C và mức thu nhập của anh K là 20.000.000đồng/1 tháng thì yêu cấp dưỡng trên của chị V là phù hợp với quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh K tự nguyện chịu án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: Anh K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Huy C, sinh ngày 21/02/2021 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Huy C đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Anh K tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Tổng cộng án phí anh Nguyễn K phải chịu 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp theo biên lai thu số 0002133 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, còn lại anh K phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Bích